

Bản án số: 32/2022/HS-PT
Ngày 01-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quốc Phương

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đặng Hồng S, sinh ngày X, tại Hải Phòng; địa chỉ nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số X đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú hiện nay: Số Y đường T, phường Trần Thành N, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Bình H và bà Trương Thị Thu N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/7/2021 đến ngày 31/7/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn tạm giữ bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Bị hại: Vũ Tiên Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số Z đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng: Nguyễn Phú Thắng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 24/01/2021, tại quán C ở số X H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng, Đặng Hồng S đang xem bắn cá tại bàn bắn cá trong cùng (từ ngoài cửa vào) thì anh Vũ Tiến Đ (sinh năm 1983, nơi cư trú : Số Z đường P, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng) ở gần đó hỏi S “cho anh mượn năm chục đề bắn cá”. S nói “không có”. Hai bên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Sau đó, S đi sang bàn máy bắn rồng để xem, còn anh Đ vẫn ngồi xem ở bàn bắn cá. Khoảng 10 phút sau, Trương Thiên D (sinh năm X, đăng ký hộ khẩu thường trú: Số X; chỗ ở hiện nay: X) đến quán C, Dững cầm theo 01 con dao bài màu trắng dài khoảng 35 cm, bản rộng 6 cm. Dững đứng cạnh S, lúc này anh Đ ngồi bàn bắn cá phía trong quay ra nhìn, thấy vậy S nhìn về phía anh Đ. Sau đó S dùng tay phải giật con dao bài trên tay Dững rồi đi ra chỗ anh Đ đang ngồi, S cầm dao bài chém một cái vào má trái anh Đ, anh Đ dùng tay đấm vào mặt S. Sau đó S cầm dao bài đưa lên cao chém nhiều nhất vào người anh Đ còn Dững cũng lao vào dùng chân đạp và rút một vật như dao ở trong người ra tấn công anh Đ. Trong khi bị đánh, anh Đ lùi đến giá để chai nước kê sát tường, anh Đ lấy 01 chai nước ngọt bằng thủy tinh đập vỡ và đấm vào mặt S. Hậu quả, anh Đ và S bị thương. Sau khi sự việc xảy ra, Đặng Hồng S bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan điều tra đã khởi tố bị can, tiến hành truy nã. Ngày 23/7/2021, Đặng Hồng S đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra S còn khai, do anh Đ đe dọa và chửi S nên S đã bức tức, dùng dao chém gây thương tích cho anh Đ. Sau đó, S vứt con dao bài ở cửa quán bida và đi bệnh viện để sơ cứu vết thương ở mặt. S không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường dân sự đối với việc anh Đ gây thương tích cho S. Tại Cơ quan điều tra, anh Vũ Tiến Đ khai phù hợp với nội dung trên. Sau khi sự việc xảy ra, gia đình S đã bồi thường cho anh Đ số tiền 50.000.000 đồng, anh Đ có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho S và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản kết luận giám định số 51/2021/TgT ngày 06/4/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Vũ Tiến Đ bị nhiều vết thương vùng đầu mặt, ngực, cẳng tay trái, không tổn thương xương hộp sọ, xương sườn, không tổn thương nội sọ, gãy 1/3 giữa xương trụ trái đã được điều trị đang dần ổn định. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên theo phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT là 20%. Các thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Bản kết luận giám định số 52/2021/TgT ngày 12/4/2021 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: Nạn nhân Đặng Hồng S bị vết thương phần mềm tại vùng mặt trái đã được điều trị đang dần ổn định. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng cánh mũi trái - má trái gây nên là 6%. Vết thương vùng má trái dài 1,7cm, rộng 0,1cm không được ghi nhận trong hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện K và không có lược đồ phẫu thuật vết thương vùng mặt, má nên không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vết xây xước da

vùng cánh tay trái đóng vẩy khô, không rõ sẹo, không được ghi nhận ban đầu trong hồ sơ bệnh án nên không đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Các thương tích trên có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên.

Tại Công văn số 36/2021/Cv ngày 07/5/2021 Trung tâm Pháp y Hải Phòng trả lời về nội dung bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 51/2021/TgT ngày 06/4/2021 và bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/2021/TgT ngày 12/4/2021 như sau: Hiện nay chưa có quy định của Bộ Y tế về vùng nguy hiểm của cơ thể, với các thương tích của nạn nhân Vũ Tiến Đ nếu không được cấp cứu, điều trị kịp thời thì không có căn cứ xác định có ảnh hưởng đến tính mạng của nạn nhân hay không. Nếu đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương vùng má trái (dài 1,7cm, rộng 0,1cm) của Đặng Hồng S gây nên là 3%. Vết xây xước da vùng cánh tay trái không có căn cứ đánh giá tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Hai thương tích này có đặc điểm do vật có cạnh sắc hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp gây nên. Nếu do vỏ chai thủy tinh gây nên thì cũng phù hợp với thương tích trên.

Bản án số 01/2022/HS-ST ngày 11/01/2022, Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Đặng Hồng S 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam thi hành án; trừ cho bị cáo 08 ngày bị tạm giữ từ ngày 23/7/2021 đến ngày 31/7/2021. Vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy các mảnh vỡ thủy tinh thu giữ được tại C số số X H, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng. Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Hồng S kháng cáo và đề nghị xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Hồng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhất thời bột bột, sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo xin được sự khoan hồng của pháp luật, để có cơ hội thành người có ích cho gia đình và xã hội.

- Ý kiến của Kiểm sát viên: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đặng Hồng S là đúng tội và đúng pháp luật, tuy nhiên, xét tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đầu thú, áp dụng Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên có thể xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét

xử phúc thẩm giữ nguyên hình phạt tù đối với bị cáo, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/01/2022 bị cáo Đặng Hồng S kháng cáo bản án sơ thẩm đề nghị xét xử phúc thẩm theo hướng giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát không kháng nghị, bị hại không kháng cáo.

[2] Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định Đặng Hồng S khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Đặng Hồng S có hành vi gây thương tích cho anh Vũ Tiến Đ mà tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm Điều 134 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Cố ý gây thương tích". Quá trình điều tra, không thu giữ được vật chứng của vụ án, nhưng căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định tư pháp, đoạn video và hình ảnh được trích xuất từ camera và các tài liệu chứng cứ khác thấy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Đặng Hồng S đã dùng dao dài khoảng 35cm, bản rộng 6cm gây thương tích cho anh Đ. Đây phải được đánh giá là "dùng hung khí nguy hiểm" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Với hậu quả làm người bị hại tổn thương cơ thể là 20% và thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình thì bị cáo Đặng Hồng S phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận bị cáo Đặng Hồng S phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng sau khi phạm tội đã bỏ trốn, cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã, sau đó bị cáo mới đầu thú. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Việc đầu thú của bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của

Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo thuộc trường hợp không được hưởng án treo. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đồng thời áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật. Nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, đã sửa đổi bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 và quy định về những trường hợp không được hưởng án treo như sau: “Người thực hiện hành vi phạm tội bỏ trốn và đã bị các cơ quan tiến hành tố tụng truy nã hoặc yêu cầu truy nã, trừ trường hợp đã ra đầu thú trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử”. Như vậy, trong trường hợp này, mặc dù sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, đã bị truy nã ngày 03/7/2021, nhưng ngày 23/7/2021 bị cáo đã ra đầu thú, trước khi Viện Kiểm sát ban hành Cáo trạng truy tố cũng như trước khi Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử nên không thuộc những trường hợp không được hưởng án treo. Mặt khác, như đã nêu trên bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; lần đầu phạm tội; có nơi cư trú rõ ràng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; đầu thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách phù hợp cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung; thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước đối với người đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại gây ra theo quy định tại Điều 3 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo sửa một phần bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đặng Hồng S, sửa một phần Bản án

hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng S 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là (05) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đặng Hồng S cho Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận K, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Hồng S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đặng Hồng S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2022/HS-ST ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND quận K;
- PV06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận K;
- Cơ quan THAHS quận K;
- TAND quận K;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn